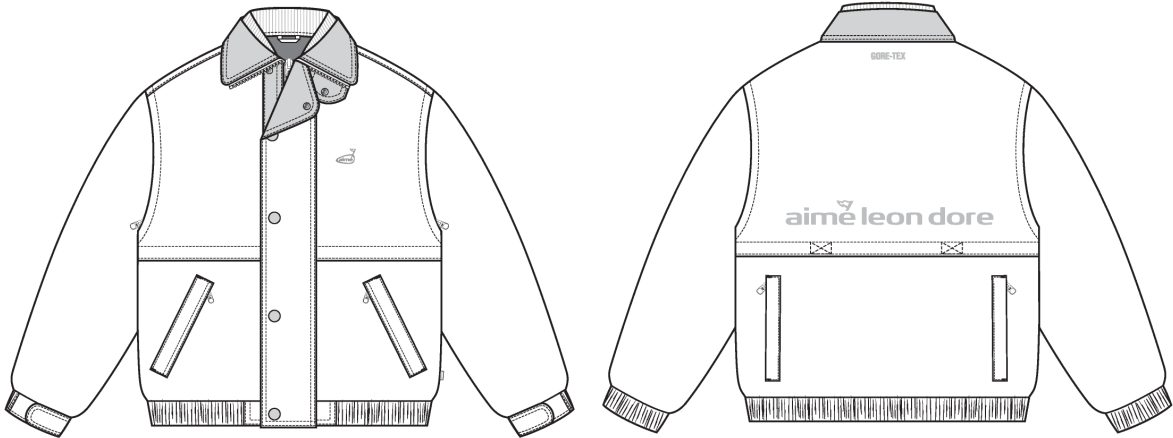
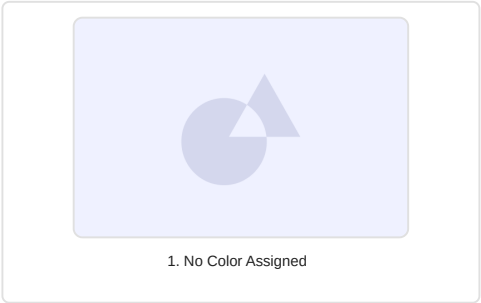
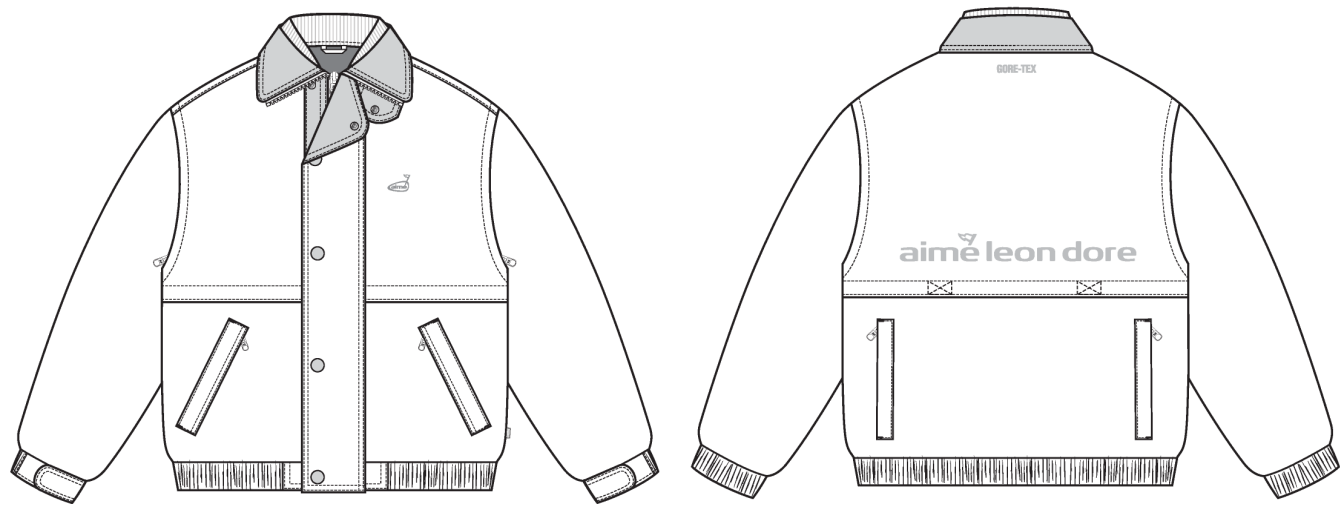




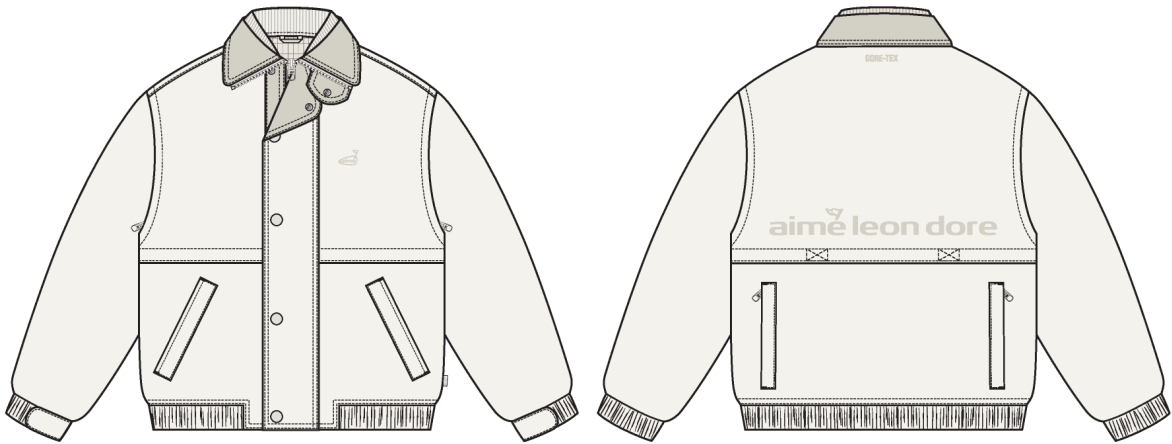
Golf Windstopper Convertible Jacket

Name	Golf Windstopper Convertible Jacket
Style No.	SS26WJ035
Division	Mens
Category	Outerwear
Season	Spring/Summer
Year	2026
Size Scale	M -Sample size
	XS S M L XL XXL
Style Status	Development
Designer Name	Quinton
Created by/Author	5/5/2025 Cristina Loukopoulos cristina@aimeleondore.com





01_BLACK AND WHITE SKETCH-1



COCONUT MILK



PINE GROVE

02_COLOR-1

FABRIC / TRIM LEGEND:

FABRIC LEGEND:

SELF FABRIC: AT BODY / UNDERCOLLAR / COLLAR
TAB / CF PLACKET / SLEEVE CUFF / SLEEVE TAB / FRONT
POCKET WELTS / BACK POCKET WELTS / WAISTBAND
MILL: GORETEX
ARTICLE NUMBER: bnrEL NINO-PG 3L
QUANTITY: FTY TO ADVISE

CONTRAST COLOR SELF FABRIC: AT TOP COLLAR /
COLLAR PANEL / COLLAR TAB FACING / CF PLACKET FACING /
CF APPLIED PANEL / SLEEVE TAB FACINGS / AT INTERIOR BACK YOKE
SEAM / BINDING OF INTERIOR DROP-IN POCKETS /
INTERIOR MAIN LABEL ANCHOR PATCH / INTERIOR CB LOCKER LOOP
MILL: GORETEX
ARTICLE NUMBER: bnrEL NINO-PG 3L
QUANTITY: FTY TO ADVISE

CONTRAST MESH LINING: AT INTERIOR FRONT AND
BACK BODY
MILL: LEVER
ARTICLE NUMBER: TBD
QUANTITY: FTY TO ADVISE

CONTRAST SLEEVE LINING: AT INTERIOR SLEEVES
MILL: LEVER
ARTICLE NUMBER: SATIN BEMBERG LINING - TBD
QUANTITY: FTY TO ADVISE

CONTRAST PRINTED LINING: AT INTERIOR BACK YOKE / FRONT
POCKET BAGS / BACK POCKET BAGS
MILL: LEVER
ARTICLE NUMBER: HJ-N043
QUANTITY: FTY TO ADVISE

TRIM LEGEND:

RIB COLLAR: AT SECONDARY COLLAR
VENDOR: LEVER
ARTICLE NUMBER: H2053H - 1X1 FLAT KNIT RIB
QUANTITY: FTY TO ADVISE

ZIPPER TAPE: AT CF / FRONT HAND POCKETS / BACK HAND
POCKETS / ARMHOLE
VENDOR: YKK
ARTICLE NUMBER: 5G AQUAGUARD VISLON PU 2WO LEFT INSERT
QUANTITY: 07

ZIPPER TEETH: AT CF / FRONT HAND POCKETS / BACK HAND
POCKETS / ARMHOLE
VENDOR: YKK
ARTICLE NUMBER: 5G AQUAGUARD VISLON PU 2WO LEFT INSERT
QUANTITY: 07

ZIPPER HEADS: AT CHEST / ARMHOLE / HAND POCKETS /
BACK POCKETS
VENDOR: YKK
ARTICLE NUMBER: TBD - COMPATIBLE ZIPPER HEAD FOR
5G AQUAGUARD VISLON PU 2WO LEFT INSERT
QUANTITY: 03

15MM WIDTH WATERPROOF SEAM TAPE:
VENDOR: TBD
ARTICLE NUMBER: TBD
QUANTITY: FTY TO ADVISE

BONDING FILM:
VENDOR: TBD
ARTICLE NUMBER: TBD
QUANTITY: FTY TO ADVISE

CF COLLAR TAB / CF PLACKET SNAPS:
VENDOR: LEVER
ARTICLE NUMBER: TBD - 28L
QUANTITY: 06

SLEEVE CUFF ELASTIC:
VENDOR: LEVER
ARTICLE NUMBER: TBD - COMPARABLE SIZE TO CUFF HEIGHT
QUANTITY: FTY TO ADVISE

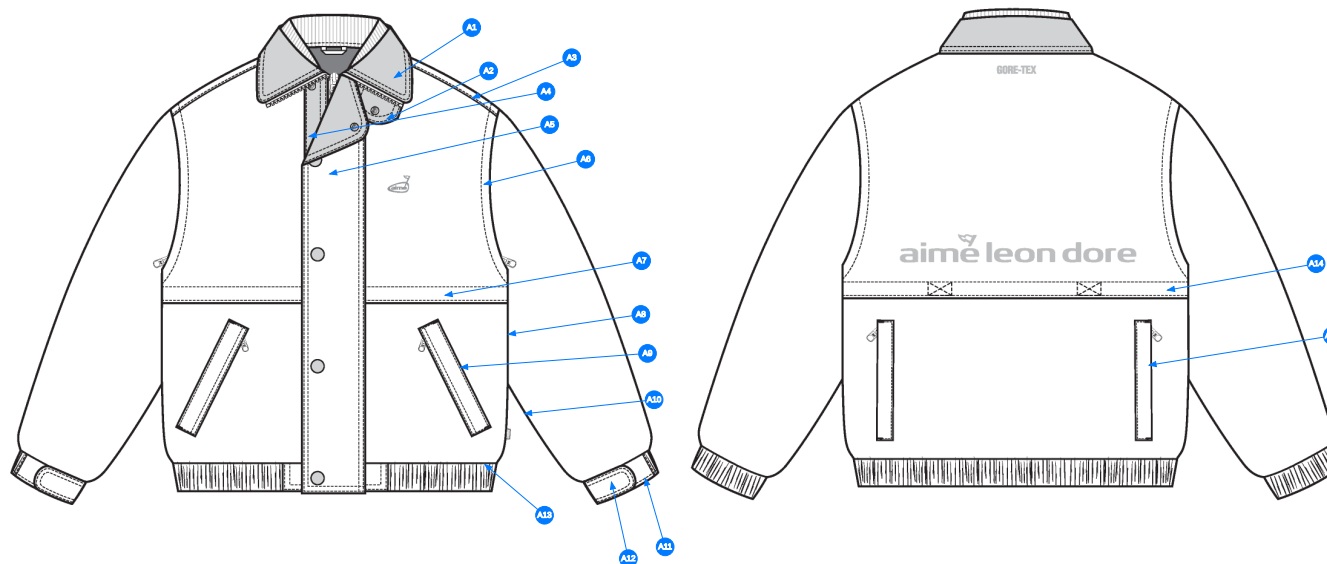
WAISTBAND ELASTIC:
VENDOR: LEVER
ARTICLE NUMBER: TBD - COMPARABLE SIZE TO HEM HEIGHT
QUANTITY: FTY TO ADVISE

VELCRO: AT SLEEVE TAB AND SLEEVE CUFF
VENDOR: LEVER
ARTICLE NUMBER: 3VLC003240009 - VELCRO HOOK SIDE L-3A
QUANTITY: FTY TO ADVISE

GORE-TEX WOVEN LOOP LABEL: AT WL SIDE SEAM
VENDOR: LEVER
ARTICLE NUMBER: ELU3201L29
QUANTITY: 01

POLY THREAD: AT ENTIRE BODY
TEX SIZE: T-60
SPI: 8-10

03_FABRIC AND TRIM LEGEND_04-1



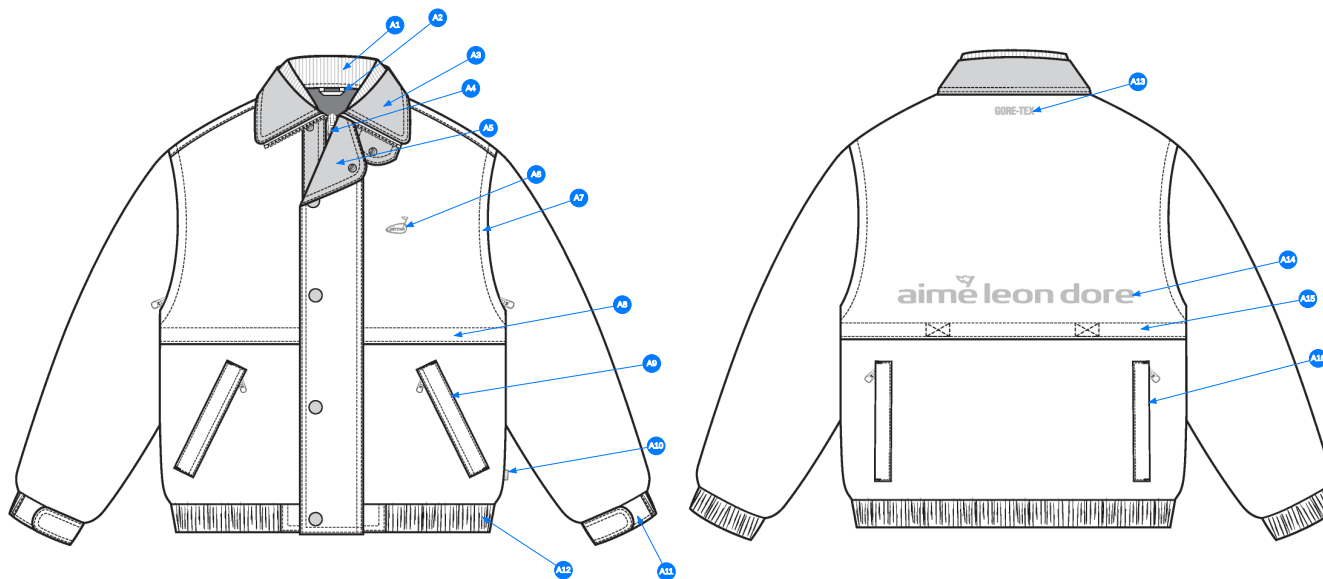
04_STITCH DETAIL-1

Comments (15)

- A1** 1/4" DN TS @ COLLAR
- A2** 1/4" DN TS @ COLLAR TAB
- A3** 1/4" DN TS @ SHOULDER SEAMS
- A4** SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A5** 1/4" DN TS @ CF PLACKET
- A6** 3/4" SN TS @ ARMHOLE
- A7** 1" SN TS @ FRONT FLANGE AND 1/8" SN TS @ FLANGE EDGE
- A8** 1/4" DN TS @ SIDE SEAM
- A9** SEE CALLOUT PAGE FOR STITCHING DETAILS
- A10** 1/4" DN TS @ SLEEVE SEAM
- A11** 1/8" SN TS @ SLEEVE CUFF BOTTOM EDGE AND CLEAN FINISH @ TOP EDGE
- A12** SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A13** CLEAN FINISH @ ELASTICATED WAISTBAND
- A14** 1" SN TS @ BACK FLANGE AND 1/8" SN TS @ FLANGE EDGE - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A15** SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS

1. điều 2 kim 1/4" tại lá cổ
2. điều 2 kim 1/4" tại lá cổ dưới
3. điều 2 kim 1/4" tại đường may vai
4. cấu trúc nẹp xem chi tiết trang sau
5. điều 2 kim 1/4" tại nẹp giữa
6. điều 1 kim 3/4" tại nách
7. điều 1 kim 1" tại đô trước và điều 1 kim 1/8" tại mí đô
8. điều 2 kim 1/4" đường may tay
9. cấu trúc túi trước xem chi tiết trang sau
10. điều 2 kim 1/4" tại đường may tay
11. điều 1 kim 1/8" tại mép dưới lai tay và may sạch mép trên
12. cấu trúc lai tay xem chi tiết trang sau
13. may sạch tại thun lai áo
14. điều 1 kim 1" tại đô sau và điều 1 kim 1/8" tại mí đô
15. cấu trúc túi sau xem chi tiết trang sau

1. bo cái tại bo cổ - xem chi tiết trang sau
2. dây treo bên trong giữa cổ sau
3. lá cổ bằng vải chính khác màu và có nút bấm tại khóa cài cổ - xem chi tiết trang sau
4. dây kéo 2 đầu tại giữa trước - thêm vải chính khác màu may dính phía bên phải của dây kéo
5. nẹp trước may đè lên trên có nút bấm và mặt trong lót bằng vải chính khác màu.
6. hình thêu tại ngực trái
7. tay áo có thể tháo được với dây kéo tại nách
8. cấu trúc đô trước xem chi tiết trang sau



9. coi dây kéo túi trước - xem chi tiết trang sau
10. nhãn woven tại sườn trái bên ngoài người mặc
11. lai tay bo thun một nửa, có cá tay áo bằng vải chính, mặt trong của cá tay dùng vải khác màu - xem chi tiết trang sau
12. thun tại lai áo - xem chi tiết trang sau
13. hình thêu tại giữa cổ sau
14. hình thêu tại đô sau
15. đô sau - xem chi tiết tại trang sau
16. coi dây kéo túi sau - xem chi tiết trang sau

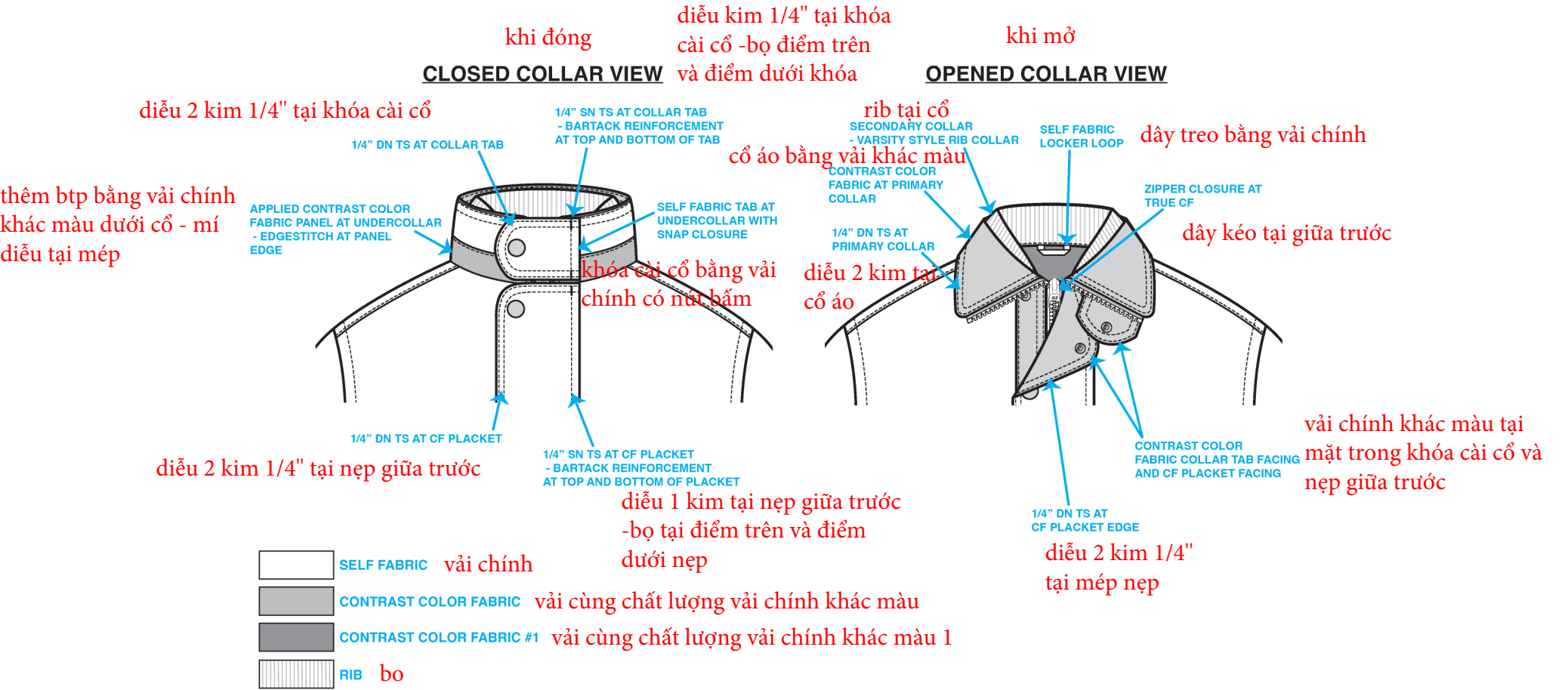
Comments (16)

- A1** 1X1 FLAT KNIT RIB SECONDARY COLLAR - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A2** LOCKER LOOP @ INTERIOR CB NECK
- A3** SELF FABRIC COLLAR WITH CONTRAST COLOR FABRIC AND SNAP COLLAR TAB. - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A4** 2WAY ZIPPER CLOSURE @ TRUE CENTER FRONT - CONTRAST COLOR TOP APPLIED SELF FABRIC PANEL AT WR SIDE OF ZIPPER
- A5** TOP APPLIED CF PLACKET WITH SNAPS AND CONTRAST COLOR SELF FABRIC FACING
- A6** TBD DIRECT EMBROIDERED ARTWORK @ WL CHEST - SEE SEPARATE ARTWORK FILES FOR DETAILS
- A7** CONVERTIBLE SLEEVE WITH ZIPPER CLOSURE - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A8** FRONT FLANGE CONSTRUCTION - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A9** APPLIED WELT POCKET WITH ZIPPER CLOSURE - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A10** GORE-TEX WOVEN LOOP LABEL @ WL SIDE SEAM
- A11** HALF ELASTICATED SET-IN SLEEVE CUFF WITH SELF FABRIC SLEEVE TAB. CONTRAST COLOR FABRIC AT TAB FACING - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A12** SET-IN ELASTICATED WAISTBAND - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A13** TBD DIRECT EMBROIDERED ARTWORK @ CB NECK
- A14** TBD DIRECT EMBROIDERED ARTWORK @ BACK FLANGE
- A15** BACK FLANGE CONSTRUCTION - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS
- A16** BACK WELT POCKETS WITH ZIPPER CLOSURE - SEE CALLOUT PAGE FOR DETAILS

05_CONSTRUCTION DETAIL-1

chi tiết cấu trúc cổ

COLLAR CONSTRUCTION DETAIL VIEW

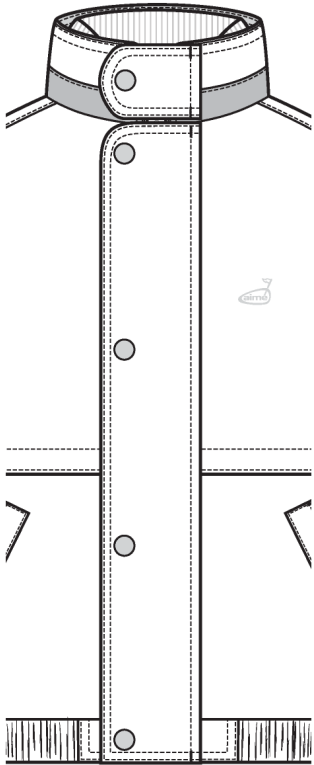


06_COLLAR DETAIL VIEW

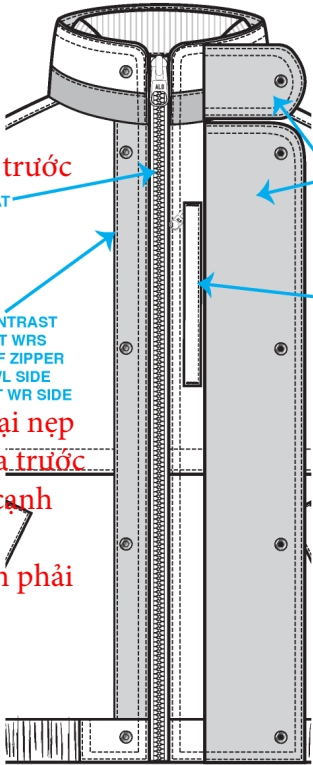
nẹp giữa trước

CENTER FRONT PLACKET DETAIL VIEW

khi đóng
CLOSED VIEW



khi mở
OPENED VIEW



vải chính khác màu tại nẹp
bên phải dây kéo giữa trước
- điều 2 kim 1/4" tại cạnh
bên trái
- mí điều tại cạnh bên phải

dây kéo giữa trước
ZIPPER CLOSURE AT
TRUE CF

TOP APPLIED CONTRAST
COLOR FABRIC AT WRS
RIGHT SIDE OF CF ZIPPER
- 1/4" DN TS AT WL SIDE
- EDGESTITCH AT WR SIDE

vải chính khác màu tại mặt trong khóa
cài cổ và mặt trong nẹp

CONTRAST COLOR
FABRIC AT TAB FACING
AND PLACKET FACING

1 cơi túi dây kéo tại ngực trái người mặc

SINGLE WELT ZIPPER POCKET
AT WL CF
- AQUAGUARD ZIPPER

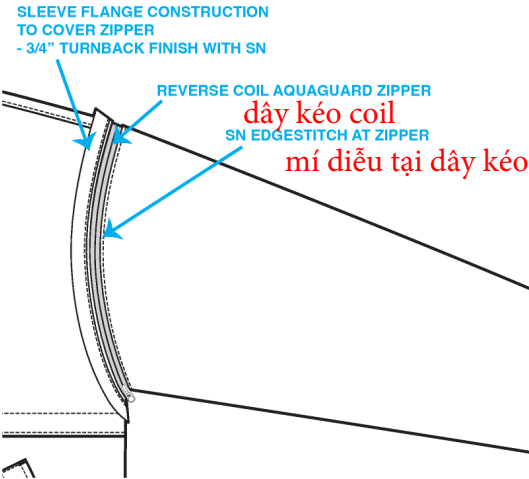
07_DETAIL-1

tay rời

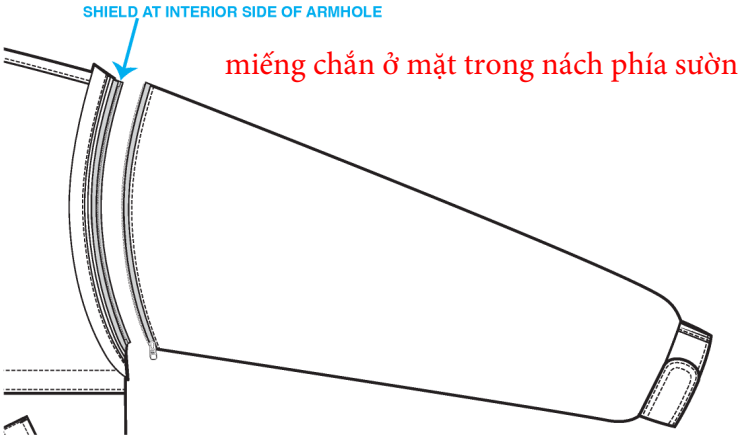
CONVERTIBLE SLEEVE DETAIL VIEW

cấu trúc nếp tay để che khóa kéo
- gấp đôi 3/4" điều 1 kim

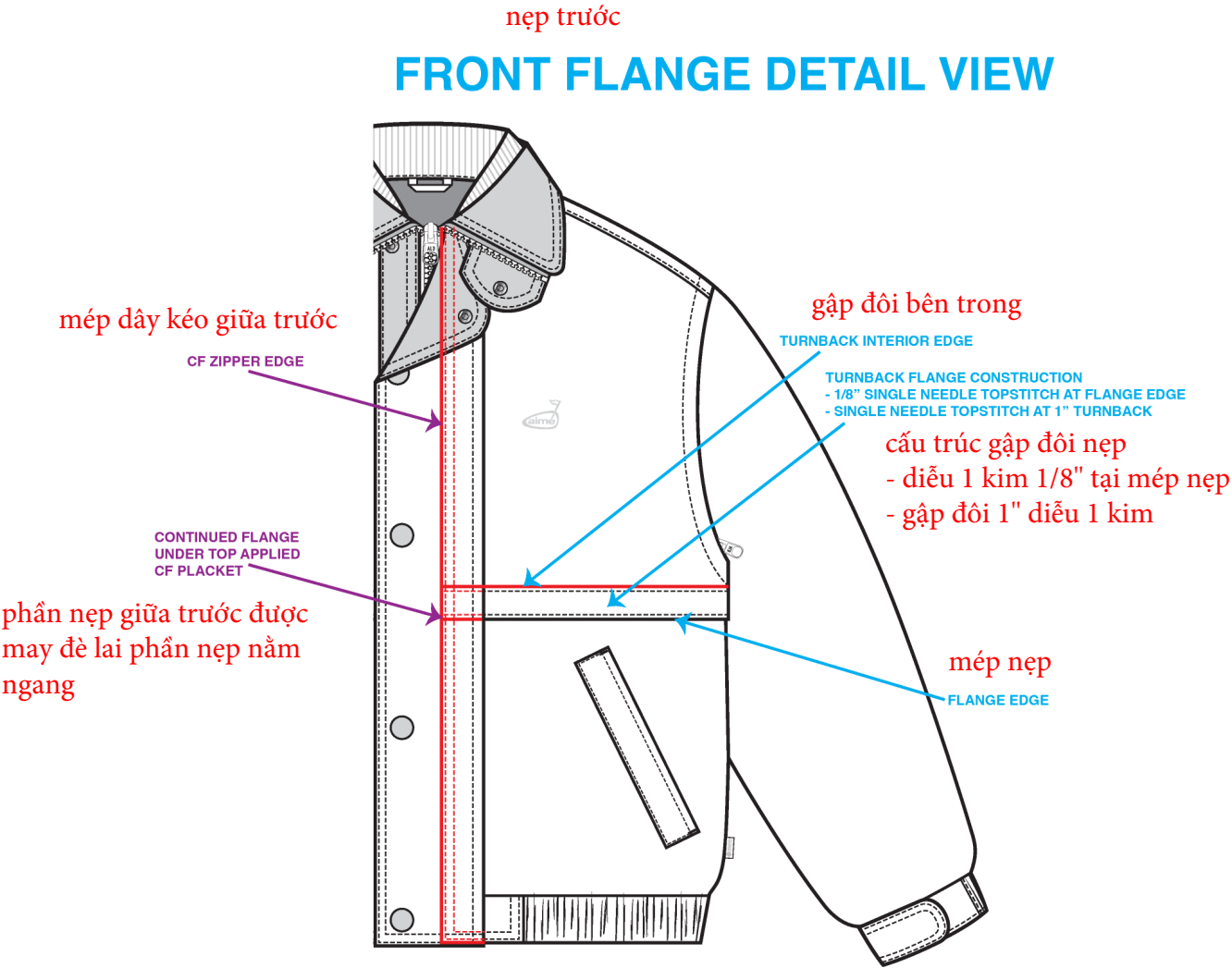
khi đóng
ATTACHED SLEEVE VIEW



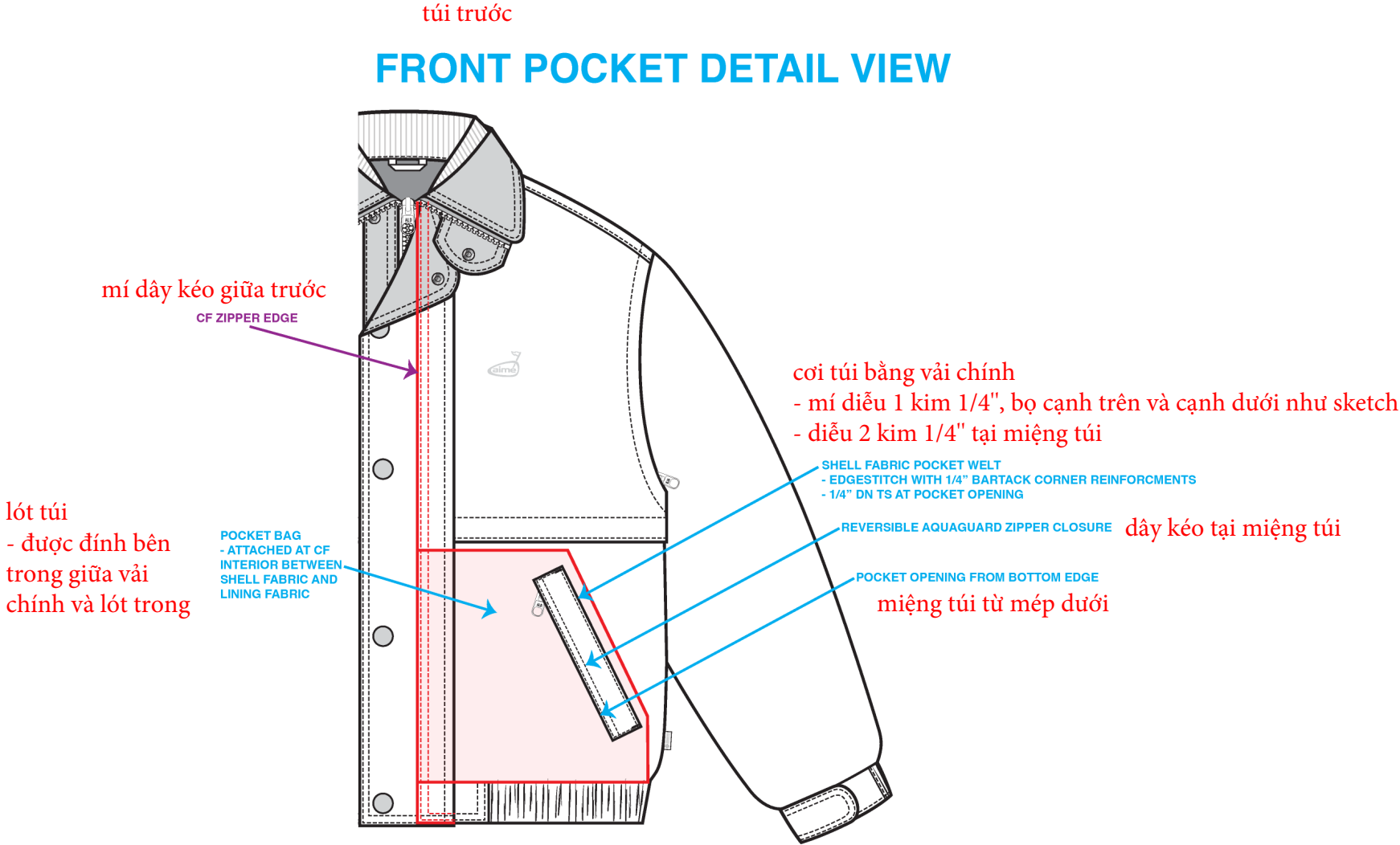
khi mở
DETACHED SLEEVE VIEW



08_DETAIL-1



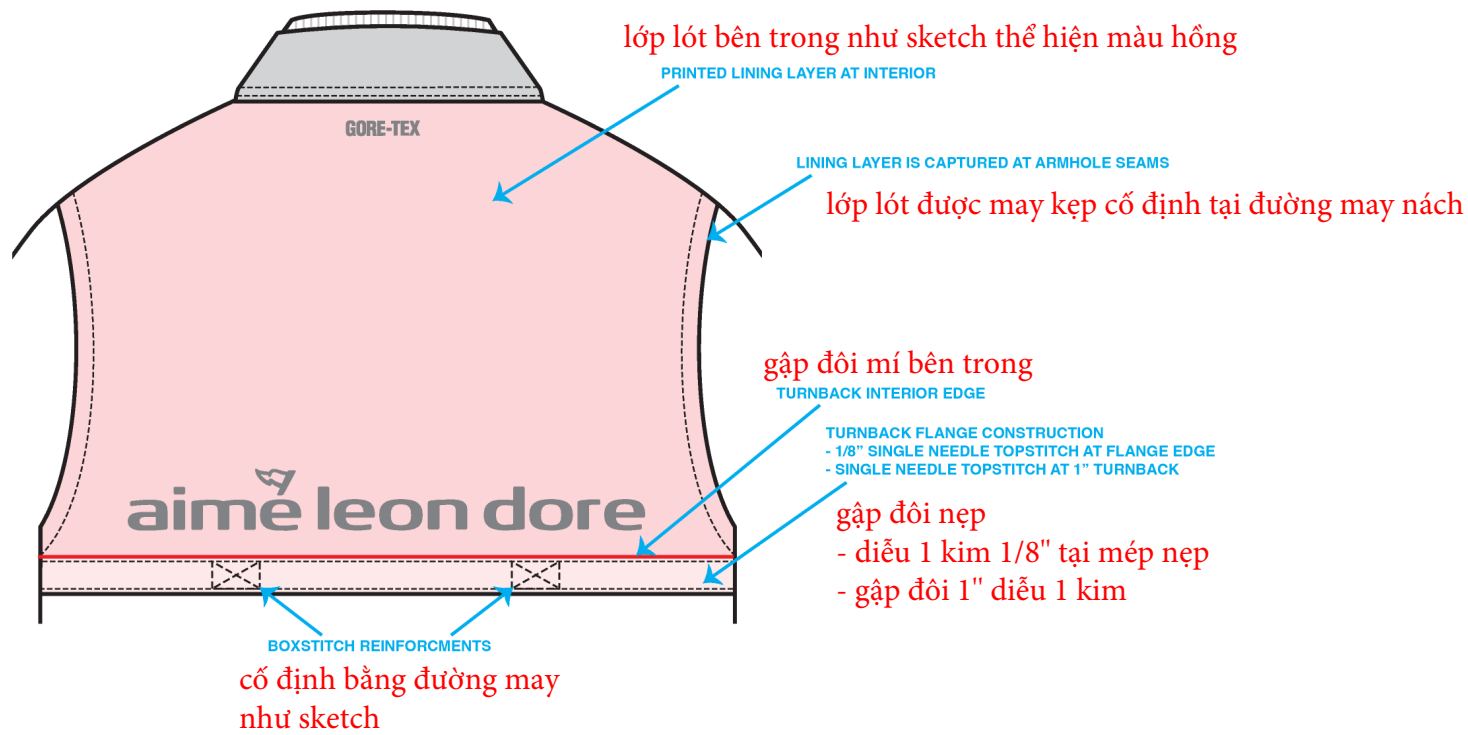
09_DETAIL-1



10_DETAIL-1

nẹp sau

BACK FLANGE DETAIL VIEW



11_DETAIL-1

BACK POCKET DETAIL VIEW

POCKET BAG ANCHORED
AT BOXSTITCH REINFORCEMENT
ON BACK FLANGE

lót túi được cố định tại vị trí bằng đường may hình hộp trên nẹp lưng

SHELL FABRIC POCKET WELT
- EDGESTITCH WITH 1/4" BARTACK
CORNER REINFORCMENTS
- 1/4" DN TS AT POCKET OPENING

REVERSIBLE AQUAGUARD
ZIPPER CLOSURE

dây kéo coil

lót túi nằm giữa vải chính và lớp lót trong
- diều 1 kim giữa lót túi và đóng bọ điểm trên và điểm dưới như sketch

POCKET BAG BETWEEN
SHELL LAYER AND
LINING LAYER
- SN TOPSTITCH WITH BARTACKS
AT CENTER OF POCKET BAG

POCKET OPENING FROM
OUTER EDGE

miệng túi từ mép

POCKET BAG SEWN INTO WAISTBAND SEAM

lót túi được may liền vào đường may lai áo

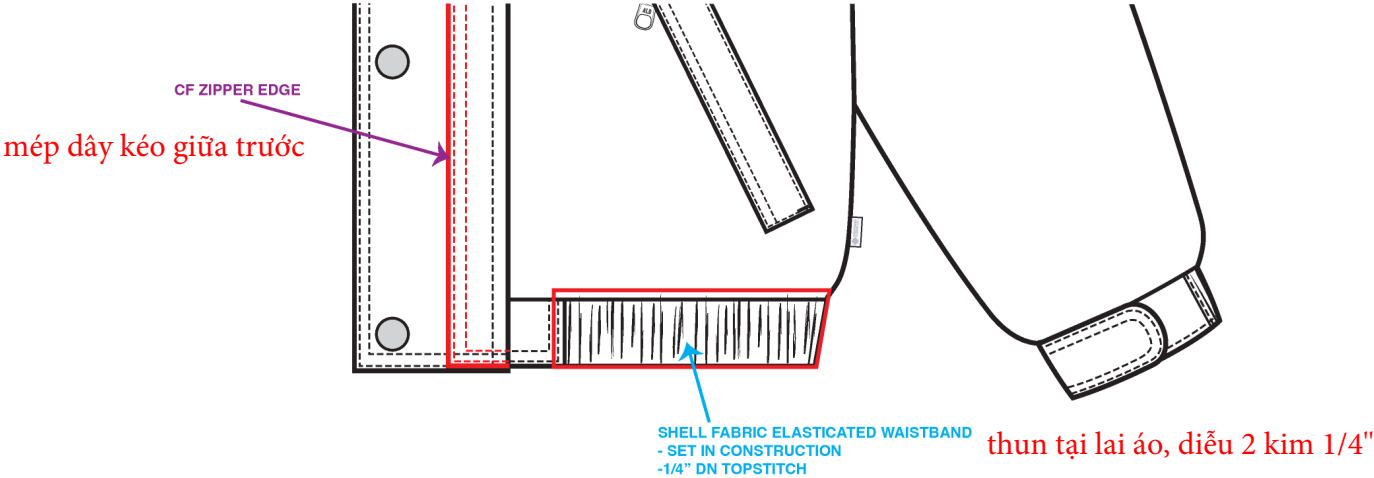
12_DETAIL-1

lai áo

WAISTBAND DETAIL VIEW

lai trước

FRONT WAISTBAND VIEW



BACK WAISTBAND VIEW

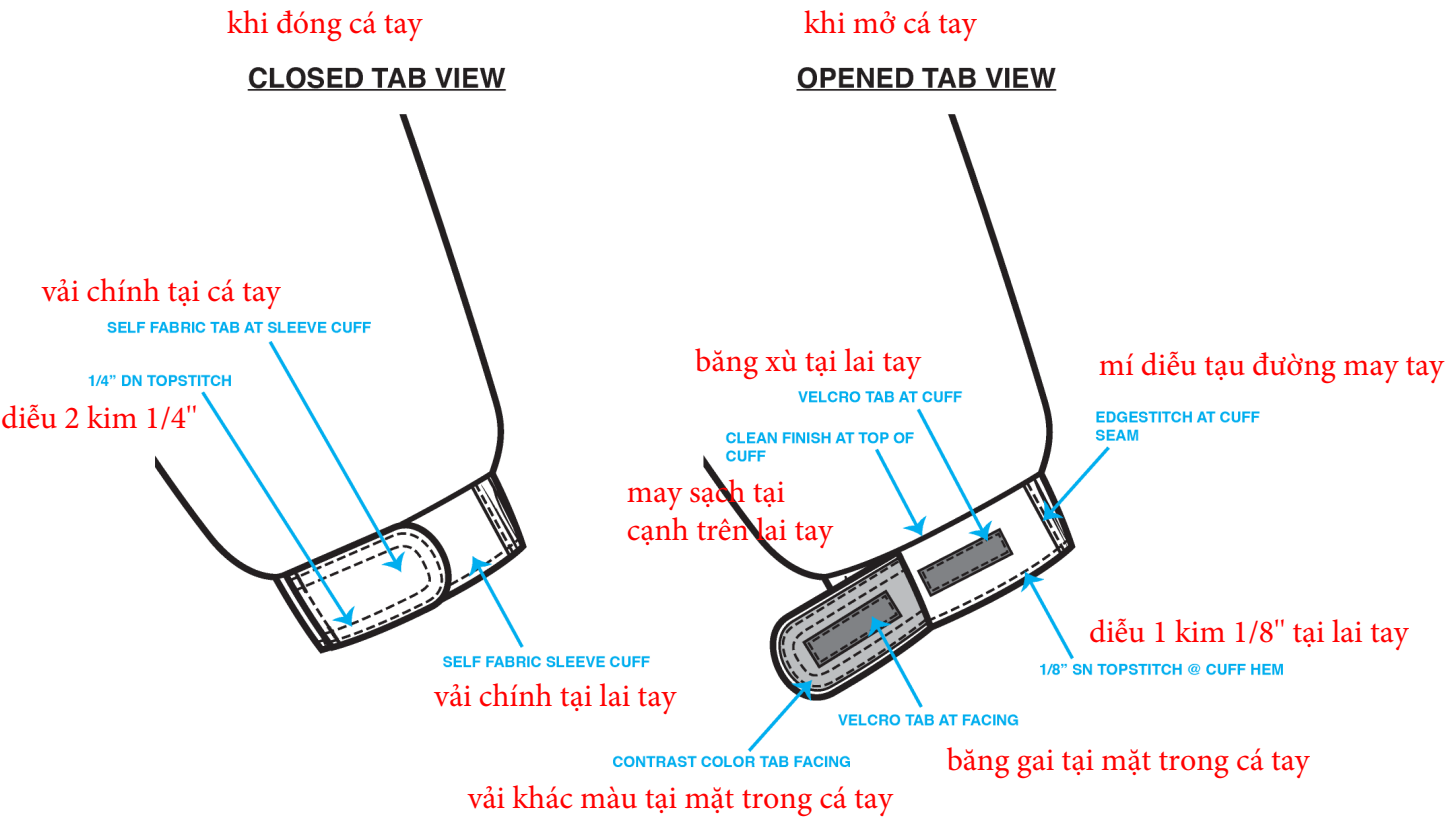
lai thân sau



13_DETAIL-1

tay

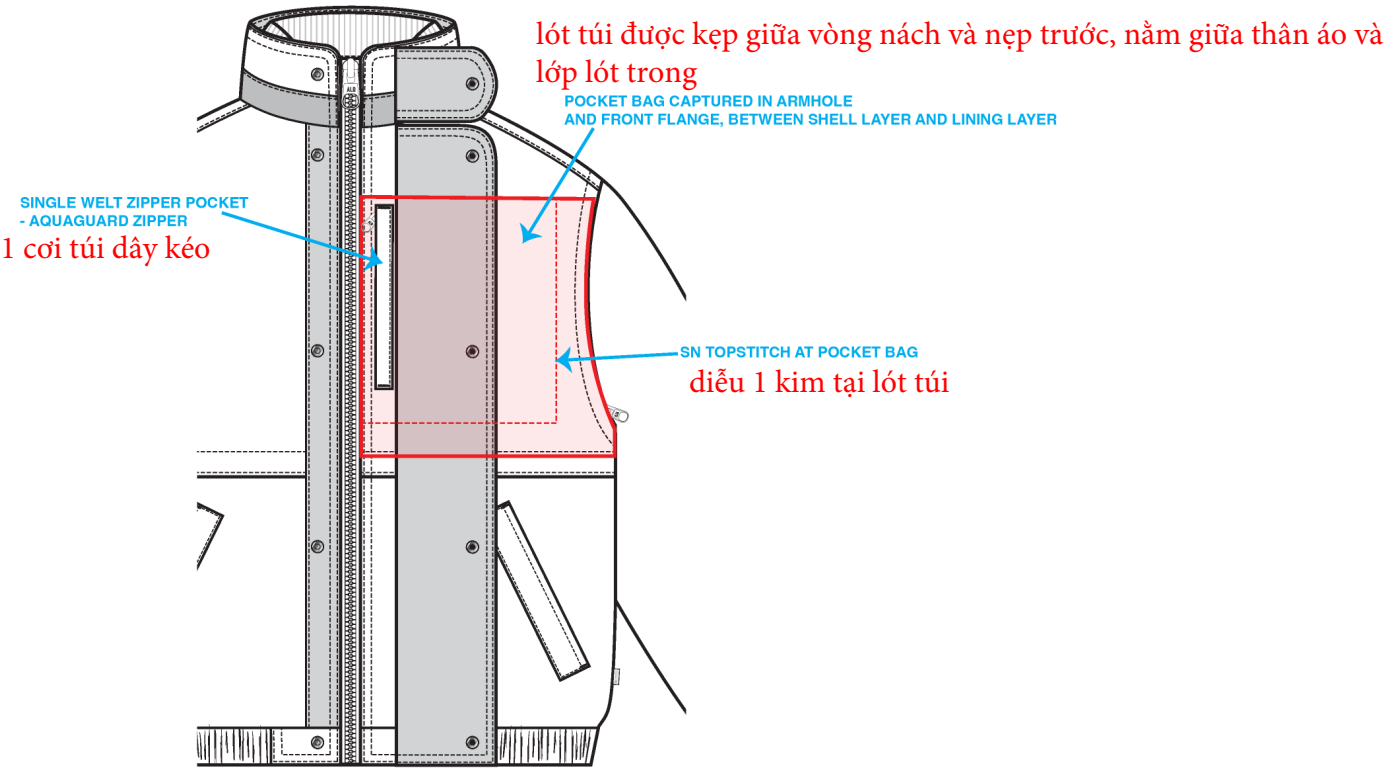
SLEEVE DETAIL VIEW



14_DETAIL-1

dây kéo túi ngực trái

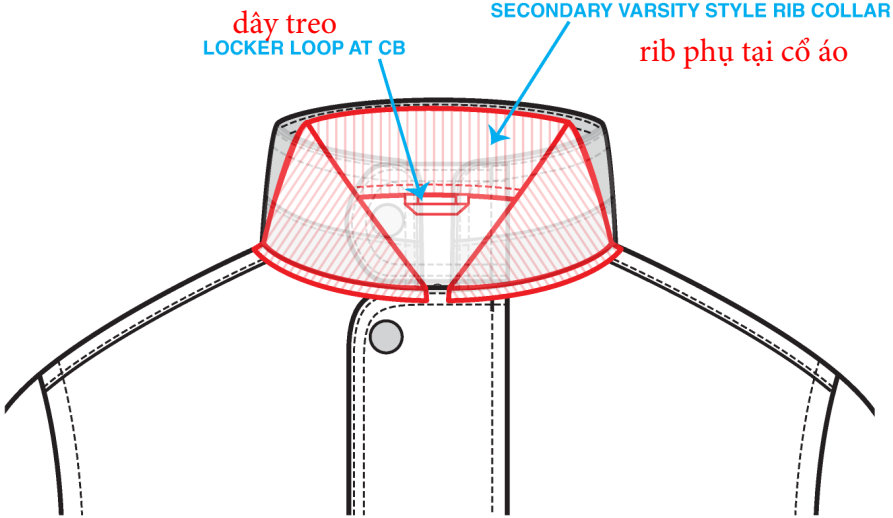
WL CHEST ZIPPER POCKET DETAIL VIEW



15_DETAIL-1

bo cổ

SECONDARY RIB COLLAR DETAIL VIEW



REFERENCE FOR RIB COLLAR SHAPE

hình dáng rib tham khảo



16_DETAIL-1

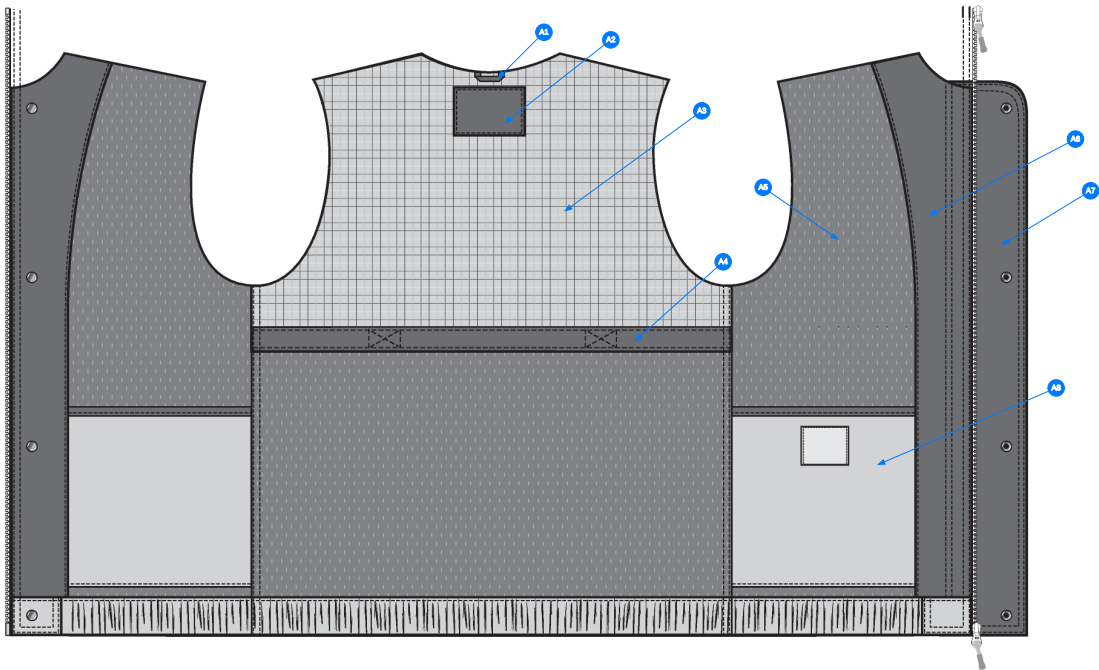
bên trong

INTERIOR VIEW

SELF FABRIC vải chính

CONTRAST COLOR SELF FABRIC vải chính khác màu

CONTRAST COLOR SELF FABRIC vải chính khác màu



Comments (8)

- A1 CONTRAST FABRIC LOCKER LOOP @ CB NECK
- A2 CONTRAST COLOR SELF FABRIC @ MAIN LABEL ANCHOR PATCH
- A3 CONTRAST PRINTED LINING @ INTERIOR BACK YOKE
- A4 CONTRAST COLOR SELF FABRIC @ TOP APPLIED PANEL AT INTERIOR BACK YOKE SEAM
- A5 MESH LINING @ INTERIOR FRONT AND BACK BODY
- A6 CONTRAST COLOR SELF FABRIC @ INTERIOR FACING
- A7 CONTRAST COLOR SELF FABRIC @ CF PLACKET FACING
- A8 SELF FABRIC @ DROP-IN TOP APPLIED POCKET - TBD ARTWORK AT WL POCKET

1. dây treo bằng vải phối tại bên trong giữa cổ sau
2. vải phối miếng đắp để gắn nhãn
3. vải lót phối màu bên trong đồ sau
4. vải chính khác màu bên trong nếp đường may đồ sau
5. vải lót lót bên trong thân trước và thân sau
6. vải chính khác màu tại nếp bên trong
7. vải chính khác màu tại nếp bên trong giữa trước
8. túi được may đè lên bằng vải chính

17_INTERIOR VIEW-1

ARTWORK PAGE

- ARTWORK IS TECHNIQUE IS DIRECT EMBROIDERY



COCONUT MILK COLORWAY



SERAFIL: #380

PINE GROVE COLORWAY



SERAFIL: #825

18_ARTWORK-1

ARTWORK PAGE

- ARTWORK IS TECHNIQUE IS DIRECT EMBROIDERY



COCONUT MILK COLORWAY



SERAFIL: #380

PINE GROVE COLORWAY



SERAFIL: #825

19_ARTWORK 2-1

ARTWORK PAGE

- ARTWORK IS TECHNIQUE IS DIRECT EMBROIDERY



COCONUT MILK COLORWAY



SERAFIL: #380

PINE GROVE COLORWAY



SERAFIL: #825

20_ARTWORK 3-1

Sample Size: M

POINT OF MEASURE	CODE	HOW TO MEASURE	CRITICAL	TYPE	TOLERANCE	M
FRONT BODY LENGTH	WV001	FROM HPS TO BOTTOM EDGE	true	Full	1/2 in	27 in
BACK BODY LENGTH	WV002	FROM CB NECK SEAM TO BOTTOM EDGE	true	Full	1/2 in	26 1/4 in
CF ZIPPER LENGTH	WV003	FROM ZIPPER TIP TO TIP	true	Full	1/4 in	25 in
FRONT NECK DROP	WV004	FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO CF NECK SEAM	true	Full	1/8 in	5 1/2 in
BACK NECK DROP	WV005	FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO CB NECK SEAM	true	Full	1/8 in	1/2 in
BACK NECK WIDTH	WV006	FROM SEAM TO SEAM AT BACK PANEL HPS LEVEL	true	Full	1/4 in	7 1/2 in
SHOULDER SEAM FORWARD	WV007	FROM HPS TO SHOUDLER SEAM AT NECK	false	Full	1/8 in	1 3/4 in
SHOULDER SLOPE	WV008	FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO TOP OF ARMHOLE SM	true	Full	1/8 in	2 5/8 in
ACROSS SHOULDER	WV009	FROM ARMHOLE SEAM TO SEAM AT BACK PANEL	true	Full	1/4 in	23 in
ACROSS FRONT	WV010	MEASURE FROM A/H SEAM TO SEAM, 7" FROM HPS FOR M SIZE, FACTORY GRADE POS. FOR ALL OTHER SIZES	true	Full	1/4 in	22 in
ACROSS BACK	WV011	MEASURE FROM A/H SEAM TO SEAM, 7" FROM HPS FOR M SIZE, FACTORY GRADE POS. FOR ALL OTHER SIZES	true	Full	1/4 in	22 1/4 in
CHEST CIRCUMFERENCE	WV012	MEASURE 1" BELOW ARMHOLE	true	Full	1/2 in	53 in
BOTTOM OPENING CIRCUMFERENCE, STRETCHED	WV014	MEASURE AT BOTTOM HEM SEAM, STRETCHED	true	Full	1/2 in	51 in
BOTTOM OPENING CIRCUMFERENCE, RELAXED	WV015	MEASURE AT BOTTOM EDGE, RELAXED	true	Full	1/2 in	40 in
BOTTOM HEM HEIGHT	WV016		false	Full	1/8 in	1 1/2 in
ARMHOLE DROP	WV017	FROM HPS LEVEL STRAIGHT DOWN TO UNDERARM SEAM	true	Full	1/4 in	14 1/2 in
BICEP CIRCUMFERENCE	WV018	MEASURE AT 1" BELOW ARMHOLE	true	Full	1/4 in	24 1/2 in
FOREARM CIRCUMFERENCE	WV019	MEASURE AT 9" ABOVE SLEEVE HEM EDGE	true	Full	1/4 in	18 in
SLEEVE OPENING CIRCUMFERENCE, STRETCHED	WV020-1	MEASURE AT SLEEVE EDGE	true	Full	1/4 in	13 in
SLEEVE OPENING CIRCUMFERENCE, RELAXED	WV020		true	Full	1/4 in	10 in
SLEEVE LENGTH	WV026	3PT MEAS. FROM CB NECK, ARMHOLE TO SLEEVE HEM EDGE	true	Full	1/2 in	36 in
SLEEVE HEM HEIGHT	WV021		false	Full	1/8 in	2 in
ARMHOLE ZIPPER LENGTH	bVbgvm		false	Full	3/8 in	25 1/2 in
COLLAR HEIGHT AT CF	WV022		false	Full	1/8 in	3 1/4 in
COLLAR HEIGHT AT CB	WV023		false	Full	1/8 in	3 3/4 in
COLLAR LENGTH ALONG OUTER EDGE	WV025	INCLUDING ZIPPER WIDTH	false	Full	1/4 in	24 in
KNIT COLLAR HEIGHT AT CB	Tmq28o		false	Full	1/8 in	2 1/4 in
FLAP HEIGHT AT SIDE SEAM	rMR81G		false	Full	1/8 in	1 1/2 in
FRONT POCKET POSITION ABOVE BOTTOM HEM SEAM	WV	AT SIDE BY SIDE SEAM	false	Full	1/8 in	2 1/4 in
FRONT POCKET POSITION FROM SIDE SEAM TO TOP EDGE	mMnAOY		false	Full	1/8 in	5 in
FRONT POCKET POSITION FROM SIDE SEAM TO BOTTOM EDGE	zTVNnm		false	Full	1/8 in	2 in
FRONT POCKET WELT WIDTH	UgybMy		false	Full	1/16 in	1 1/8 in

FRONT POCKET WELT LENGTH	HpwwdY		false	Full	1/4 in	7 in
FRONT POCKET ZIPPER LENGTH	gBZD1c		false	Full	1/4 in	6 3/4 in
BACK POCKET POSITION ABOVE BOTTOM HEM SEAM	ZJoc1u		false	Full	1/8 in	1 1/2 in
BACK POCKET POSITION FROM SIDE SEAM	5ZUUhA		false	Full	1/8 in	5 in
BACK POCKET WELT WIDTH	Rmw5Ff		false	Full	1/16 in	1 1/8 in
BACK POCKET WELT LENGTH	huZpmz		false	Full	1/4 in	7 in
BACK POCKET ZIPPER LENGTH	oX0dlC		false	Full	1/4 in	6 3/4 in
CF PLACKET WIDTH	1x73Lw		false	Full	1/8 in	3 in
UNDER PLACKET WELT POCKET ZIPPER LENGTH	FkmM1A		false	Full	1/4 in	6 in
1ST CF SNAP POSITION BELOW FRONT NECK SEAM	OOZDsP		false	Full	1/8 in	3/4 in
LAST CF SNAP POSITION FROM BOTTOM EDGE	pntPTz		false	Full	1/8 in	1 in

Development - UA - Hyeyoung Cho

CREATED ON APR 23, 2025 4:46 PM

Date : 4/21/25

TD : Hyeyoung Cho

Status : Submit 1st Proto

Development notes :

- 1. Create a pattern following the sketches and spec measurements.

1. làm rập theo sketch và thông số

	COMPONENT	QTY	1. NO COLOR ASSIGNED
1	BnrEL NINO-PG 3L CODE: bnrEL NINO-PG 3L Placement: BODY / UNDERCOLLAR / COLLAR TAB / CF PLACKET / SLEEVE CUFF / SLEEVE TAB / FRONT POCKET WELTS / BACK POCKET WELTS / WAISTBAND Supplier: GORE-TEX Country of Origin: CHINA		Not used
2	BnrEL NINO-PG 3L CODE: bnrEL NINO-PG 3L Placement: TOP COLLAR / COLLAR PANEL / COLLAR TAB FACING / CF PLACKET FACING / CF APPLIED PANEL / SLEEVE TAB FACINGS / @ INTERIOR BACK YOKE SEAM / BINDING OF INTERIOR DROP-IN POCKETS / INTERIOR MAIN LABEL ANCHOR PATCH / INTERIOR CB LOCKER LOOP Supplier: GORE-TEX Country of Origin: CHINA		Not used
3	IN DEV CODE: TBD Placement: @ INTERIOR FRONT + BACK BODY Notes: TBD MESH LINING QUALITY		Not used
4	BEMBERG LINING CODE: BEMBERG LINING Placement: @ INTERIOR SLEEVES Supplier: Factory Sourced		Not used
5	SEAM SEAL TAPE CODE: SEAM SEAL TAPE Placement: @ ALL INTERIOR SEAMS Notes: 15MM Supplier: Factory Sourced		Not used
6	IN DEV CODE: TBD Placement: @ SECONDARY COLLAR Notes: 1X1 FLAT KNIT COTTON RIB - PLEASE SEND LOCAL OPTIONS FOR APPROVAL		Not used
7	YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER CODE: YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER Placement: @ CF Supplier: YKK Country of Origin: CHINA		Not used SIZE: 5GG
8	YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape CODE: YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape Placement: @ CF ZIPPER		Not used
9	IN DEV CODE: TBD Placement: @ CF ZIPPER Notes: TBD ZIPPER SLIDER; PLEASE PROCEED WITH A COMPATIBLE ZIPPER SLIDER FOR 1ST PROTO		Not used
10	YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER CODE: YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER Placement: 1 @ EACH FRONT HAND POCKET Supplier: YKK Country of Origin: CHINA		Not used SIZE: 5GG
11	YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape CODE: YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape Placement: 1 @ EACH FRONT HAND POCKET ZIPPER		Not used
12	IN DEV CODE: TBD Placement: 1 @ EACH FRONT HAND POCKET ZIPPER Notes: TBD ZIPPER SLIDER; PLEASE PROCEED WITH A COMPATIBLE ZIPPER SLIDER FOR 1ST PROTO		Not used
13	YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER CODE: YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER Placement: 1 @ EACH BACK POCKET Supplier: YKK Country of Origin: CHINA		Not used SIZE: 5GG
14	YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape CODE: YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape Placement: 1 @ EACH BACK POCKET ZIPPER		Not used
15	IN DEV CODE: TBD Placement: 1 @ EACH BACK POCKET ZIPPER Notes: TBD ZIPPER SLIDER; PLEASE PROCEED WITH A COMPATIBLE ZIPPER SLIDER FOR 1ST PROTO		Not used

COMPONENT		QTY	1. NO COLOR ASSIGNED
16	YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER CODE: YKK AQUAGUARD 2-WAY VISLON OPEN END ZIPPER Placement: 1 @ EACH ARMHOLE Supplier: YKK Country of Origin: CHINA		Not used SIZE: 5GG
17	YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape CODE: YKK AQUAGUARD T10 MATTE Zipper Tape Placement: 1 @ EACH ARMHOLE ZIPPER		Not used
18	IN DEV CODE: TBD Placement: 1 @ EACH ARMHOLE ZIPPER Notes: TBD ZIPPER SLIDER; PLEASE PROCEED WITH A COMPATIBLE ZIPPER SLIDER FOR 1ST PROTO		Not used
19	IN DEV CODE: TBD Placement: 6 @ CF Notes: TBD 28L METAL SNAP; PLEASE SEND LOCAL OPTIONS FOR APPROVAL		Not used
20	ELASTIC CODE: ELASTIC Placement: @ INTERIOR SLEEVE CUFFS Notes: COMPARABLE SIZE TO SLEEVE HEIGHT Supplier: Factory Sourced		Not used WIDTH: Undefined
21	ELASTIC CODE: ELASTIC Placement: @ INTERIOR WB Notes: COMPARABLE SIZE TO HEM HEIGHT Supplier: Factory Sourced		Not used WIDTH: Undefined
22	IN DEV CODE: TBD Placement: @ EACH SLEEVE TAB + SLEEVE CUFF Notes: TBD VELCRO; PLEASE PROCEED WITH LOCAL OPTION		Not used
23	 Gore-TEX WOVEN LOOP LABEL CODE: ELU3201L29 Placement: @ W/L SIDE SEAM		Not used
24	THREAD CODE: THREAD Placement: @ ENTIRE BODY Notes: 100% POLYESTER TEX SIZE: T-60 SPI:8-10 Supplier: Factory Sourced		Not used
Components		24	Total 0.00